

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **37** /2014/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **25** tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định bảng giá các loại đất năm 2015 - 2019  
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình khoá XV, kỳ họp thứ 10 thông qua Bảng giá các loại đất năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 359/TTr-STNMT ngày 23/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảng giá các loại đất năm 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình (có Quy định bảng giá các loại đất kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Quyết định quy định chi tiết mốc giới các khu vực định giá các loại đất trên địa bàn các xã thuộc huyện, thành phố để thực hiện bảng giá đất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Các chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (K100b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang